

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện Công văn số 683/BKHCN-KHTC ngày 31/3/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (KHCN&ĐMST) và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ (KHCN) năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng trực thuộc (sau đây gọi tắt là các đơn vị) xây dựng kế hoạch KHCN&ĐMST, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2023 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHCN&ĐMST, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022

I. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch KHCN&ĐMST năm 2021, kết quả 6 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện cả năm 2022

1. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, tỉnh và tương đương

Các đơn vị báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, tỉnh, ngành của đơn vị trúng tuyển, được giao trong thời gian nêu trên và thực hiện thống kê theo các biểu kèm theo đối với các loại nhiệm vụ sau:

- Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia (bao gồm nhiệm vụ KHCN trúng tuyển/được giao, đặt hàng từ các chương trình quốc gia, các quỹ quốc gia, nhiệm vụ nghị định thư, nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia, dự án sản xuất thử nghiệm, ...);
- Chương trình KHCN cấp bộ;
- Đề tài KHCN cấp bộ (cả nhiệm vụ phục vụ quản lý);
- Dự án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học;
- Dự án duy tu, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phòng thí nghiệm;
- Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu;
- Dự án đầu tư phát triển dành cho KHCN;
- Đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp bộ, tỉnh, ngành khác tuyển chọn/đặt hàng hoặc giao trực tiếp.
- Nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương cấp bộ.
- Các loại hình nhiệm vụ KHCN khác.

2. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện hoạt động KHCN&ĐMST cấp cơ sở

Các đơn vị báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở và thực hiện thống kê theo các Biểu kèm theo những nội dung sau:

- Tình hình triển khai thực hiện đề tài/nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022: thống kê danh mục, kết quả, sản phẩm, kinh phí.
- Tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, đặc biệt là việc gắn kết nghiên cứu với đào tạo, hỗ trợ nghiên cứu sinh từ các nhiệm vụ/đề tài nghiên cứu khoa học.
- Hoạt động thông tin KHCN gồm công tác xuất bản ấn phẩm KHCN (công bố khoa học, tạp chí khoa học, sách, ...), xây dựng cơ sở dữ liệu KHCN, hội nghị và hội thảo khoa học.
- Tình hình, kết quả chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh, hợp tác với doanh nghiệp.
- Hoạt động hỗ trợ và khởi nghiệp sáng tạo.
- Hoạt động an toàn và bảo hộ lao động; hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN; hoạt động sở hữu trí tuệ; hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng.
- Nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức KHCN (dành cho các đơn vị: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Viện Nghiên cứu Thiết kế Trường học).
- Các loại hình nhiệm vụ KHCN khác.

3. Thống kê kết quả nổi bật của hoạt động KHCN&ĐMST của đơn vị

Các đơn vị thống kê kết quả nổi bật của hoạt động KHCN&ĐMST theo tiêu chí sau:

- Nhiệm vụ KHCN đã được đánh giá nghiệm thu, kết quả đã được công bố.
- Kết quả có giá trị cao về khoa học, có đóng góp về học thuật, đào tạo nhân lực trình độ cao.
- Kết quả có tính ứng dụng và chuyển giao, có tác động nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, cải thiện hiệu quả sản xuất, kinh doanh của ngành, lĩnh vực, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội.

II. Kinh phí cho hoạt động KHCN của đơn vị

Các đơn vị báo cáo tình hình phân bổ và đánh giá kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KHCN năm 2021, 2022 theo nhiệm vụ, hoạt động KHCN, gồm 2 nguồn: ngân sách nhà nước và nguồn khác (kinh phí trích từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị, kinh phí huy động từ các nguồn khác như từ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, nguồn khai thác từ hợp tác quốc tế); Đánh giá tình hình sử dụng, tình hình giải ngân, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện tự chủ (về tài chính); những khó khăn, vướng mắc về cơ chế quản lý tài chính, vướng mắc về những vấn đề kỹ thuật, nêu đề xuất kiến nghị các giải pháp khắc phục. (Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức KHCN công lập; Thông tư liên tịch Bộ Tài

chính - Bộ KHCN số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước; Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng vốn nhà nước, v.v...); Thực hiện thống kê theo các biểu kèm theo.

III. Một số nội dung cần chú ý

1. Đối với báo cáo tổng hợp cần có nhận xét đánh giá về: tác động của các kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào đời sống, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của ngành hoặc địa phương, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thể hiện bằng giá trị khoa học (số lượng công trình nghiên cứu đã công bố quốc tế và trong nước; số lượng các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp khác được cấp văn bằng bảo hộ) và giá trị thực tế (doanh thu, lợi nhuận, bảo vệ môi trường, số lượng người được tập huấn, đào tạo do hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ mang lại); thuận lợi, khó khăn; kiến nghị và đề xuất để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động KHCN.

2. Thống kê nhiệm vụ KHCN năm 2021 và 2022 (cấp quốc gia, chương trình và nhiệm vụ KHCN cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở và nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng, các hoạt động khác theo các biểu yêu cầu).

3. Đối với các dự án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học để được gia nhập hệ thống ACI, Scopus:

- Dự án đã hoàn thành, đạt mục tiêu: Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở, xây dựng báo cáo tổng kết, minh chứng và báo cáo Bộ GDĐT;

- Dự án chưa hoàn thành, được gia hạn: Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo xây dựng báo cáo tình hình thực hiện, nêu rõ kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo, những nội dung, hoạt động chưa hoàn thành, kế hoạch hoạt động trong năm 2022, 2023; tình hình giải ngân kinh phí của dự án, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp, kiến nghị.

4. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KHCN, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu và dự án duy tu, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phòng thí nghiệm sử dụng vốn sự nghiệp KHCN kết thúc năm 2021, năm 2022 cần báo cáo chi tiết tình hình phân bổ dự toán, tình hình giải ngân, hiệu quả đầu tư.

5. Đối với đơn vị có phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cần đánh giá tình hình thực hiện các nội dung và kinh phí đã được hỗ trợ cho hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia để làm cơ sở cho việc xem xét sự cần thiết phải tiếp tục hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc có thể tự chủ về tài chính trong giai đoạn 2021-2025 (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội);

6. Đối với chương trình KHCN cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”, mã số KHGD/16-20, Văn phòng Chương trình khoa học giáo dục xây dựng Báo cáo và thống kê kết quả của Chương trình theo Biểu kèm theo.

B. ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHCN NĂM 2023

1. Định hướng

Bộ Giáo dục và Đào tạo định hướng kế hoạch KHCN năm 2023 tập trung vào các mục tiêu sau:

- (1) Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh công bố quốc tế trên các tạp chí khoa học uy tín trong hệ thống Web of Science và Scopus;
- (2) Tăng số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, tài sản trí tuệ được bảo hộ;
- (3) Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn đời sống, sản xuất kinh doanh; xây dựng một số *mô hình đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp*; khuyến khích các đơn vị thành lập doanh nghiệp KHCN;
- (4) Ưu tiên nghiên cứu, phát triển ứng dụng để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nghiên cứu phục vụ ngành giáo dục;
- (5) Gắn kết hoạt động nghiên cứu với đào tạo trình độ cao thông qua nhóm nghiên cứu mạnh góp phần tích cực nâng hạng đại học trong bảng xếp hạng đại học khu vực và thế giới.

2. Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ KHCN

2.1. Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia (chương trình quốc gia, quỹ quốc gia) và nhiệm vụ do các bộ/ngành khác tuyển chọn, đặt hàng)

Các đơn vị thực hiện đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia theo mục tiêu, nội dung của các chương trình đã được phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ KHCN và các bộ, ngành, tỉnh tuyển chọn, đặt hàng;

Đối với đề xuất nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia theo mục tiêu, nội dung của các chương trình KHCN hiện đang có hiệu lực, các đơn vị thực hiện gửi trực tiếp về Bộ KHCN, đồng thời báo cáo Bộ GDĐT để xem xét và xử lý, tổng hợp gửi Bộ KHCN theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ KHCN quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2.2. Nhiệm vụ KHCN cấp bộ của Bộ GDĐT

Các nhiệm vụ KHCN có sản phẩm được xem xét ưu tiên theo thứ tự sau:

- (i) Có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong hệ thống Web of Science và Scopus; có hỗ trợ đào tạo tiến sĩ;
- (ii) Có kết quả đăng ký phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả nghiên cứu có cam kết của doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào thực tiễn;
- (iii) Có kết quả, sản phẩm phục vụ xây dựng cơ chế chính sách, giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế-xã hội, giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;
- (iv) Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao.

(1) Chương trình KHCN cấp Bộ

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai các chương trình KHCN cấp bộ có tầm

ảnh hưởng lớn, có sự tham gia của một số đơn vị, gắn với nhóm nghiên cứu mạnh nhằm giải quyết những vấn đề KHCN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ưu tiên triển khai các chương trình KHCN mang tính ứng dụng; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm gắn với công bố quốc tế; phát triển ứng dụng để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phục vụ phát triển giáo dục. Năm 2023, Bộ GDĐT dự kiến mở mới tối đa 08 chương trình KHCN cấp bộ.

(2) Đề tài KHCN cấp Bộ

Bộ GDĐT từng bước phân cấp việc quản lý thực hiện đề tài KHCN cấp bộ phù hợp với tự chủ giáo dục đại học và các quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Bộ GDĐT dự kiến mở mới số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ tương đương năm 2022; ưu tiên thực hiện các đề tài có công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín; bằng phát minh sáng chế và giải pháp hữu ích; hỗ trợ đào tạo cao học, nghiên cứu sinh; sản phẩm có khả năng ứng dụng, chuyển giao.

Chú ý: Các đơn vị không thực hiện đề xuất cho các nhiệm vụ tại điểm (1) và (2) trên đây, triển khai thực hiện theo Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc giao số lượng đề tài KHCN cấp bộ năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc và hướng dẫn về việc thực hiện chương trình KHCN cấp bộ năm 2023.

(3) Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học

Thực hiện Quyết định 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019-2025; năm 2023, Bộ GDĐT tiếp tục xem xét, lựa chọn hỗ trợ tối đa 03 tạp chí khoa học gia nhập ACI và Scopus trên cơ sở đánh giá về tiềm lực, điều kiện, tính khả thi của các đề xuất dự án.

(4) Thưởng bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín

Bộ GDĐT tiếp tục thực hiện thưởng bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục WoS năm 2023. Các đơn vị chú ý việc thống kê, kê khai đầy đủ, chính xác, cập nhật thông tin liên quan đến bài báo trên trang web của đơn vị (để Bộ GDĐT, các bên liên quan tra cứu, tham khảo) và sẵn sàng nộp dữ liệu khi có yêu cầu.

(5) Công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phòng thí nghiệm phục vụ hoạt động KHCN:

Đối với năm 2023, dự báo ngân sách KHCN vẫn tiếp tục gặp khó khăn nên Bộ GDĐT không xem xét, hỗ trợ nhiệm vụ này. Bộ GDĐT đề nghị các đơn vị cân đối, ưu tiên nguồn kinh phí tự có để thực hiện những hạng mục duy tu, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phòng thí nghiệm thật sự cần thiết và cấp bách.

(6) Kinh phí chi thường xuyên của các tổ chức KHCN và kinh phí hỗ trợ Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

Các tổ chức KHCN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn triển khai của Bộ GDĐT; báo cáo theo công văn này các nội dung và kinh phí đề xuất cho năm 2023 để tổng hợp vào kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

Phòng thí nghiệm Vật liệu Polyme và Composite, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tiếp tục thực hiện theo phương thức hiện hành cho đến khi có chủ trương chính sách mới của Nhà nước: Đề xuất danh mục nhiệm vụ đề nghị hỗ trợ cho năm 2023 để đưa vào kế hoạch.

(7) Xây dựng các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập doanh nghiệp KHCN, quỹ KHCN

Bộ GDĐT khuyến khích các đơn vị có năng lực, tiềm lực đề xuất xây dựng đề án thành lập trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp KHCN, quỹ khoa KHCN trong các cơ sở giáo dục đại học theo quy định.

Bộ GDĐT thông báo tới các đơn vị về định hướng hoạt động KHCN để các đơn vị chủ động chỉ đạo xây dựng báo cáo, đề xuất các nhiệm vụ kế hoạch KHCN năm 2023, hoàn thiện các phụ lục và gửi về Bộ GDĐT (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) **trước ngày 01/6/2022** để kịp thực hiện công tác tổng hợp kế hoạch.

Lưu ý: Báo cáo và các phụ lục chỉ gửi bản scan và file định dạng word hoặc excel theo địa chỉ email dưới đây, không gửi bản in. Thông tin chi tiết liên hệ: ông Nguyễn Văn Châu, SĐT: 0912337219, email: nvchau@moet.gov.vn) và bà Nguyễn Thị Dịu, SĐT: 0975684794, email: ntdu@moet.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Vụ KHTC, Vụ GDĐH (để phối hợp);
- VP Chương trình KHGD;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc